

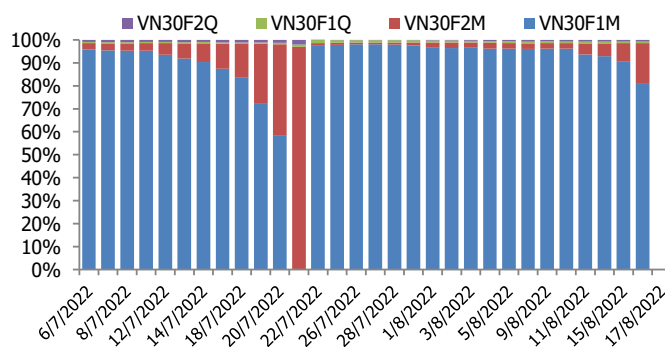
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2208	18/8/2022	1	1309.00	-
VN30F2209	15/9/2022	29	1298.00	-
VN30F2212	15/12/2022	120	1285.20	-
VN30F2303	16/3/2023	211	1275.00	-

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Thị trường phái sinh tăng điểm ngay từ đầu phiên và lực cầu liên tục đẩy giá các hợp đồng lên cao trong phiên sáng. Kịch bản diễn ra tương tự trong phiên chiều khi đà tăng tiếp tục được nới rộng. Đóng cửa, các HĐTL ghi nhận mức tăng từ 5,2 đến 12,1 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 5,30 điểm. Basis của HĐTL VN30F1M tiếp tục mạnh lên so với phiên trước (+8,6 điểm), điều này cho thấy nhà đầu tư đang kỳ vọng vào nhịp hồi phục tiếp diễn của thị trường cơ sở. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng so với phiên liền trước, đạt 200.041 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại tiếp tục chốt lời HĐTL tháng 08 với 4.193 hợp đồng, luỹ kế mua ròng khoảng 6.722 hợp đồng.
- Thị trường cơ sở có thêm một phiên "xanh vỏ đỏ lòng" nhưng đang hướng tới hoàn tất tuần tăng thứ 6 liên tiếp. Áp lực bán đã rõ hơn trong phiên hôm nay do không có nhóm cổ phiếu nào nổi bật dẫn dắt, việc thị trường còn giữ được thành quả trong phiên là do lực kéo từ các cổ phiếu trụ. Bên cạnh đó, khối ngoại quay đầu bán ròng cũng gây áp lực lên thị trường. Nhóm cổ phiếu midcap và smallcap đã tăng 18 – 19% kể từ đáy, trong khi cổ phiếu có thể tăng gấp rưỡi hoặc gấp đôi đang gặp những đợt chốt lời liên tiếp khi thị trường tiệm cận vùng 1.280.x điểm. Về tổng thể thì thị trường chưa có dấu hiệu đáng lo ngại, chỉ số vẫn nhích lên và dòng tiền vẫn đổ vào thị trường nhiều hơn trong các nhịp rung lắc.
- Trên thị trường chứng khoán phái sinh, bên Mua (Long) vẫn chiếm ưu thế khi thị trường cơ sở khởi sắc. Bên cạnh đó, giá phái sinh cao hơn chỉ số cơ sở thể hiện sự quyết tâm của bên mua khi đặt cược nhịp hồi phục tiếp diễn của thị trường cơ sở. Do vậy, nhà đầu tư nên cân nhắc mua thấp, bán cao trong biên độ ở phiên giao dịch mới. Vùng giá mở lệnh Mua đối với VN30F2209 cân nhắc là 1290-1294 điểm, ngưỡng quản trị rủi ro là 1285 điểm, và bán chốt lời nếu giá tăng trở lại kháng cự mạnh 1300-1308 điểm. Đối với vị thế trung hạn, xem xét chốt lời khi chỉ số VN30F1M đang đối mặt với vùng kháng cự mạnh 1305-1311 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

Nhà đầu tư có thể xem xét rải lệnh Mua VN30F2209 quanh khu vực 1290-1294 điểm trong các pha điều chỉnh. Điểm quản trị rủi ro là mốc hỗ trợ 1285 điểm, hướng đến mức giá mục tiêu 1300-1308 điểm, tùy phản ứng giá để xem xét có nên chốt vị thế sớm, áp dụng chiến lược giao dịch trong biên độ.

Chiến lược giao dịch ngắn hạn

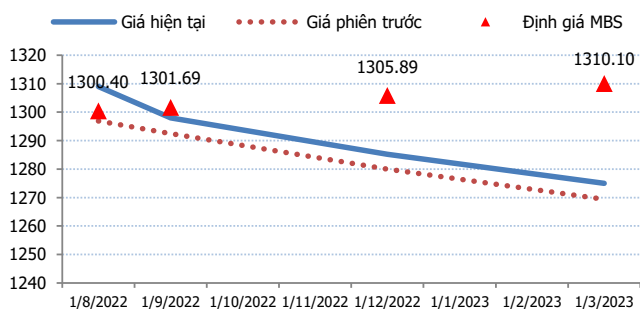
Xem xét chốt lời khi chỉ số VN30F1M đang đối mặt với vùng kháng cự mạnh 1305-1311 điểm.

Chiến lược giao dịch spread

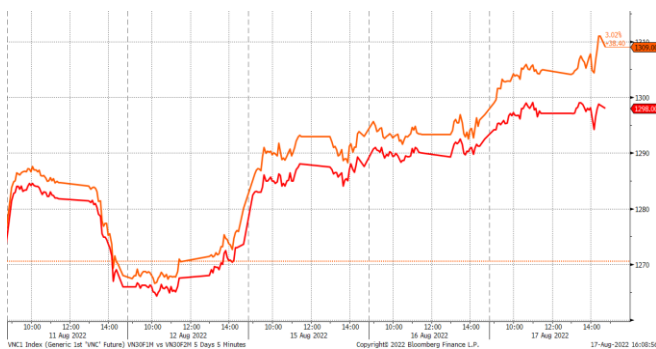
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-11	-4.40	-6.6	-5.86
VN30F1Q - VN30F1M	-23.8	-16.90	-6.9	-15.64
VN30F1Q - VN30F2M	-12.8	-12.50	-0.3	-9.78
VN30F2Q - VN30F1M	-34	-27.50	-6.5	-24.6
VN30F2Q - VN30F2M	-23	-23.10	0.1	-18.74
VN30F2Q - VN30F1Q	-10.2	-10.60	0.4	-8.96

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M

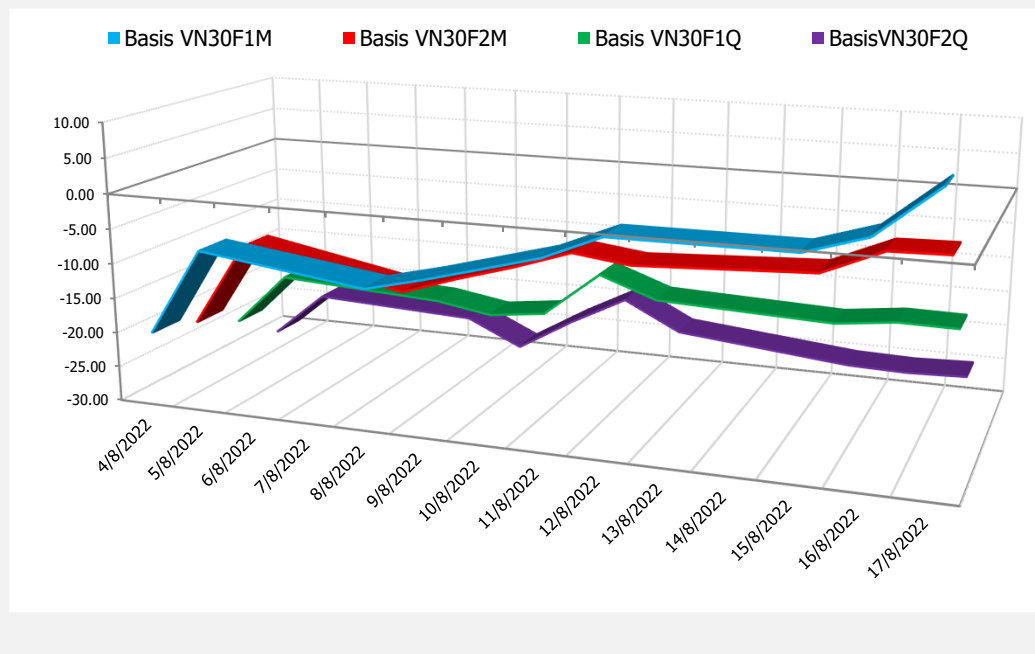


NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

- Basis của HĐTL VN30F1M tiếp tục mạnh lên so với phiên trước (+8,6 điểm), điều này cho thấy nhà đầu tư đang kỳ vọng vào nhịp hồi phục tiếp diễn của thị trường cơ sở.

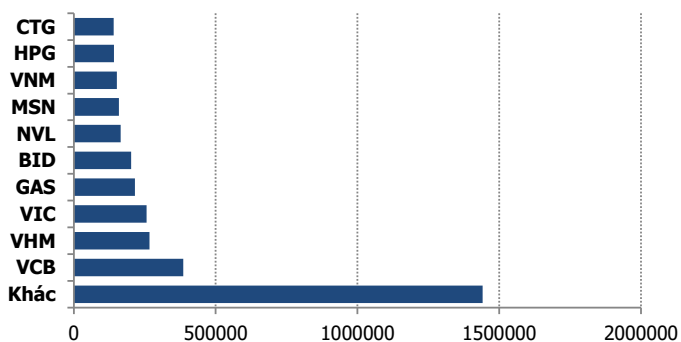
Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng giảm, hiện nằm trong khoảng -34 điểm đến -10,2 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2208-VN30F2207) giảm đi 6,6 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

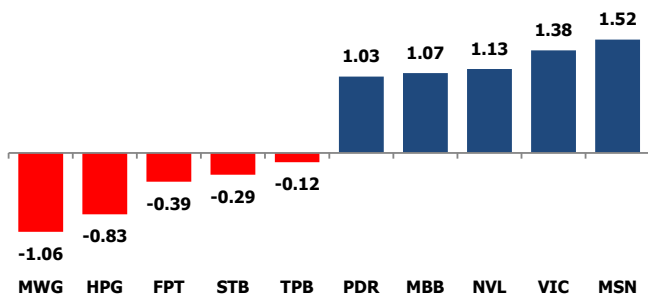


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1275.28	1300.4
Thay đổi	0.59	5.30
%Chg	0.05	0.41
YTD	-14.88	-15.32
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	5,070.19	3,523.88
P/E	13.61	11.26
P/B	2.10	2.13

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nhân tố giúp các chỉ số chính tiếp tục nới rộng đà tăng điểm. Tuy nhiên, số mã giảm điểm (14) lại áp đảo so với số mã tăng điểm (13) và 3 mã đứng tham chiếu. MSN và VIC trở thành hai trụ đóng góp tích cực nhất tới đà tăng của VN30-Index với mức đóng góp lần lượt là +1,52 điểm và +1,38 điểm; ngoài ra NVL, MBB hay PDR cũng là những bluechips tăng điểm và kéo chỉ số VNI đóng cửa trên mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 5,3 điểm (+0,41%) lên 1.300,4 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 165,66 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị 6.019 tỷ đồng.

Khối ngoại quay lại bán ròng sau 5 phiên mua ròng liên tiếp với 63,2 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực bán tập trung ở các mã như KBC (-72 tỷ đồng), VHM (-71 tỷ đồng), HCM (-43 tỷ đồng), VND (-39 tỷ đồng), VCI (-26 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIndex	1,275.28	0.05	13.61	(14.88)
Dow Jones	33,980.32	(0.50)	18.71	(6.49)
S&P500	4,274.04	(0.72)	21.07	(10.33)
Nikkei 225	28,906.27	(1.08)	29.17	0.40
Shanghai	3,292.53	0.45	13.42	(9.54)
DAX	13,626.71	(2.04)	13.12	(14.22)
Vàng	1,766.83	0.29		(3.41)
Dầu WTI	87.83	(0.32)		16.78

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 15/08/2022			
Trung Quốc - Sản lượng công nghiệp (năm/năm) (Tháng 7)	3.9%	4.6%	3.8%
Trung Quốc - Lãi suất cho vay cơ bản của PBoC	3.70%		2.75%
Thứ Ba - 16/08/2022			
Anh - Chỉ số thu nhập trung bình + tiền thưởng (Tháng 6)	6.4%	4.5%	5.1%
Anh - Thay đổi trợ cấp thất nghiệp (Tháng 7)	-26.8K	-32.0K	-10.5K
Đức - Chỉ số cảm tính kinh tế của ZEW (Tháng 8)	-53.8	-53.8	-55.3
Mỹ - Giấy phép xây dựng (Tháng 7)	1.696M	1.650M	1.674M
Canada - CPI lõi (tháng/tháng) (Tháng 7)	0.3%		0.5%
Thứ Tư - 17/08/2022			
New Zealand - Quyết định lãi suất	2.50%	3.00%	
Anh - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (năm/năm) (Tháng 7)	9.4%	9.8%	
Mỹ - Doanh số bán lẻ lõi (tháng/tháng) (Tháng 7)	1.0%	-0.1%	
Mỹ - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 7)	1.0%	0.1%	
Mỹ - Dự trữ dầu thô	5.458M		
Thứ Năm - 18/08/2022			
Úc - Thay đổi việc làm (Tháng 7)	88.4K	25.0K	
Châu Âu - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (năm/năm) (Tháng 7)	8.9%	8.9%	
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	262K	265K	
Mỹ - Chỉ số sản xuất Fed Philadelphia (Tháng 8)	-12.3	-5.0	
Mỹ - Doanh số bán nhà hiện tại (Tháng 7)	5.12M	4.88M	
Thứ Sáu - 19/08/2022			
Anh - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 7)	-0.1%	-0.2%	
Canada - Doanh số bán lẻ lõi (tháng/tháng) (Tháng 6)	1.9%	0.9%	

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ giảm điểm trong phiên giao dịch 17/8 sau khi một số doanh nghiệp bán lẻ báo cáo kết quả kinh doanh quý II và Cục Dự trữ liên bang Mỹ (Fed) công bố biên bản cuộc họp tháng 7. Theo đó, chỉ số Dow Jones Industrial Average giảm 171,69 điểm, tương đương 0,5%, xuống 33,980,32 điểm. Chỉ số S&P 500 giảm 0,72% xuống 4.274,04 điểm. Chỉ số Nasdaq Composite giảm 1,25% xuống 12.938,12 điểm. Chỉ số Dow Jones dứt chuỗi tăng điểm 5 phiên liên tiếp những vẫn đi lên trong tuần này.
- Giá dầu tăng 1,5% sau khi chạm mức thấp nhất 6 tháng, do tồn trữ dầu thô của Mỹ thấp hơn so với dự kiến, làm lu mờ lo ngại sản lượng và xuất khẩu dầu thô của Nga tăng, cũng như lo ngại suy thoái kinh tế. Chốt phiên giao dịch ngày 17/8, dầu thô Brent tăng 1,31 USD tương đương 1,42% lên 93,65 USD/thùng
- Giá vàng giảm, sau biên bản cuộc họp của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ cho biết tốc độ tăng lãi suất sẽ phụ thuộc vào số liệu kinh tế sắp tới, trong khi đồng USD cũng gây áp lực đối với giá vàng. Vàng giao ngay trên sàn LBMA giảm 0,5% xuống 1.766,29 USD/ounce và vàng kỳ hạn tháng 12/2022 trên sàn New York giảm 0,7% xuống 1.776,7 USD/ounce.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 MSN, VIC và NVL là những nhân tố chính duy trì đà tăng điểm của chỉ số VN30. Trong đó, MSN đóng góp +1,52 điểm cho chỉ số VN30.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VPB	Banks	7.46	30,150	0.00	1.50%	314.958	0.00	8.03	1.48
TCB	Banks	7.13	39,300	0.77	0.90%	174.875	0.71	6.81	1.33
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	6.55	88,300	-0.45	1.25%	133.47	-0.39	20.57	5.01
VHM	Real Estate Management & Development	6.37	61,300	0.00	0.82%	154.108	0.00	6.98	2.07
HPG	Metals & Mining	6.18	24,300	-1.02	2.07%	667.555	-0.83	4.24	1.43
ACB	Banks	5.70	24,950	0.40	0.60%	83.57	0.30	7.16	1.62
MSN	Food Products	5.67	111,300	2.11	2.95%	128.863	1.52	15.81	5.74
MWG	Specialty Retail	5.30	65,000	-1.52	2.15%	165.757	-1.06	18.49	4.25
NVL	Real Estate Management & Development	5.24	84,400	1.69	2.78%	254.773	1.13	38.93	4.51
VIC	Real Estate Management & Development	5.10	67,300	2.12	2.73%	147.629	1.38	#N/A N/A	#N/A N/A
VNM	Food Products	4.83	72,600	1.11	1.26%	95.183	0.69	17.90	4.44
MBB	Banks	4.59	27,750	1.83	2.01%	425.583	1.07	6.67	1.55
STB	Banks	3.81	25,400	-0.59	1.19%	283.478	-0.29	12.13	1.35
VCB	Banks	3.37	81,500	0.00	0.62%	62.272	0.00	#N/A N/A	#N/A N/A
HDB	Banks	3.00	26,750	1.52	1.71%	125.313	0.58	8.32	1.72
VJC	Airlines	2.66	123,500	0.08	0.65%	95.175	0.03	341.67	3.91
VIB	#N/A	2.41	26,150	-0.95	1.34%	61.651	#N/A	7.66	1.95
VRE	Real Estate Management & Development	2.13	29,500	0.68	1.37%	48.188	0.19	73.58	2.16
SSI	Capital Markets	2.04	24,550	-0.20	2.65%	524.895	-0.05	9.18	1.82
TPB	Banks	1.81	28,700	-0.52	0.87%	38.177	-0.12	8.68	1.66
CTG	Banks	1.67	29,100	-0.34	1.20%	107.277	-0.07	9.52	1.37
KDH	Real Estate Management & Development	1.46	39,300	1.16	1.16%	45.004	0.22	23.02	2.65
PDR	Capital Markets	1.24	58,200	6.79	7.38%	292.824	1.03	18.66	5.07
SAB	Food Products	1.06	188,500	0.27	2.55%	37.377	0.04	31.58	5.65
GAS	Gas Utilities	0.86	112,400	-0.97	3.05%	99.337	-0.11	16.85	3.62
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.65	13,950	-1.06	2.52%	150.035	-0.09	16.25	1.12
BID	Banks	0.64	40,000	-1.23	1.50%	56.265	-0.10	17.65	2.34
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.43	42,650	-1.39	2.11%	67.071	-0.08	21.87	2.12
BVH	Beverages	0.34	56,800	-1.22	2.29%	55.788	-0.05	22.46	1.95
GVR	Real Estate Management & Development	0.31	24,550	-1.01	2.04%	42.285	-0.04	22.34	1.98

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Đình Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	long.dinhviet@mbs.com.vn